

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP, BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 213/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2024

“V/v ly hôn, chia con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP, BUÔN MA THUỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chính, Ông Nguyễn Hoàng Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Tp, Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp, Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 656/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, về việc “Ly hôn, chia con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phạm Thùy T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số G H, phường T, Tp., tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hồ Trung H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số G H, phường T, Tp., tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Phạm Thùy T trình bày:

Bà Nguyễn Phạm Thùy T và ông Hồ Trung H kết hôn với nhau trên cơ sở có tình hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường K, Quận T, Tp. vào ngày 12 tháng 12 năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay bà T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, cả hai đều không còn tình cảm, vì vậy bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà **T** và ông **H** có 02 con chung là cháu **Hồ Nguyễn Quỳnh C**, sinh ngày 17/12/2013 và cháu **Hồ Nguyễn Quỳnh T1**, sinh ngày 26/5/2020. Sau khi ly hôn bà **T** có nguyện vọng trực tiếp nuôi các con chung đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà **T** và anh **Hồ Trung H** tự không yêu cầu tòa án giải quyết.

* * Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông **Hồ Trung H** theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông **H** không lên Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 28; 35; 39; 68; 97; 196; 203; 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Phạm Thùy T**. Cho bà **T** được ly hôn với ông **Hồ Trung H**.

Về con chung: Giao con chung là cháu cháu **Hồ Nguyễn Quỳnh C**, sinh ngày 17/12/2013 và cháu **Hồ Nguyễn Quỳnh T1**, sinh ngày 26/5/2020 cho bà **T** trực tiếp nuôi dưỡng. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự bà **T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà **Nguyễn Phạm Thùy T** có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông **Hồ Trung H**. Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn, chia con chung”. Bị đơn ông **Hồ Trung H** trú tại: **Số G H, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk**. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng vắng

mặt tại phiên toà lần thứ 2 vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Thùy T và ông Hồ Trung H kết hôn với nhau cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường K, Quận T, Tp . vào ngày 12 tháng 12 năm 2012. Đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống, sự việc cãi vã xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã ly thân năm 2023 đến nay. Vì vậy bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn với ông H.

Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương thể hiện: Bà Nguyễn Phạm Thùy T và ông Hồ Trung H có đăng ký hộ khẩu tại số G H, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H không chăm lo cho gia đình nên mâu thuẫn đã trầm trọng, không quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà T và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Phạm Thùy T được ly hôn với ông Hồ Trung H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông H có 02 con chung là cháu Hồ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 17/12/2013 và cháu Hồ Nguyễn Quỳnh T1, sinh ngày 26/5/2020. Xét nguyện vọng của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi bà T và ông H ly thân thì các con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện của bà T đủ để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo quyền lợi về điều kiện kinh tế và điều kiện tâm lý cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của các cháu, cần giao các con chung cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Hồ Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Phạm Thùy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 177, Điều 179; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Thùy T.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Thùy T được ly hôn với ông Hồ Trung H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 17/12/2013 và cháu Hồ Nguyễn Quỳnh T1, sinh ngày 26/5/2020 cho bà Nguyễn Phạm Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Hồ Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Phạm Thùy T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0013255 ngày 22/07/2024

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Tp. Buôn Ma Thuột, VKS tỉnh;
- Chi cục THADS
Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- UBND phường Kỳ Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Đôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Đôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Đ